

Số: 973 /QĐ-UBND

Minh Hưng, ngày 05 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án: Sửa chữa 06 phòng học, phòng hiệu bộ, nhà vệ sinh
và hệ thống thoát nước trường tiểu học Minh Hưng B**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023;

Căn cứ Luật quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 ngày 26/11/2024;

Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH 15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/06/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ.

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 08/09/2021 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 27/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/08/2024 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BXD ngày 30/12/2024 của Bộ Xây dựng về việc ban hành quy trình đánh giá an toàn công trình trong quá trình khai thác, sử dụng;

Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 25/01/2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-BXD ngày 31/3/2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân;

Căn cứ văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BXD ngày 26/02/2024 của Bộ Xây dựng về Thông tư hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BXD ngày 06/02/2025 của Bộ Xây dựng hợp nhất Nghị định hướng dẫn về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng do Bộ Xây dựng ban hành;

Căn cứ Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh Bình Phước ban hành Quy định về quản lý chất lượng, thi công xây dựng, bảo trì và sự cố công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 22/2025/QĐ-UBND ngày 09/5/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Ban hành quy định một số nội dung về quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 624/QĐ-SoXD ngày 30/12/2025 của Sở Xây dựng về việc công bố đơn giá, nhân công xây dựng; đơn giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Hướng dẫn số 01/HD-SoXD ngày 14/7/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai về việc Hướng dẫn áp dụng đơn giá nhân công xây dựng; đơn giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Công văn số 3336/SXD-QLHĐ&VLXD ngày 03/4/2026 của Sở Xây dựng về việc Công bố giá vật liệu xây dựng tại các mỏ từ tháng 4/2026; Công văn số 3444/SXD-QLHĐ&VLXD ngày 07/4/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai về việc Công bố giá vật liệu xây dựng tại các mỏ từ tháng 04/2026, tiếp theo Văn bản công bố giá tại mỏ số 3336/SXD-QLHĐ&VLXD ngày 03/4/2026 của Sở Xây dựng; Công văn số 4045/SXD-QLHĐ&VLXD ngày 18/4/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai về việc công bố giá vật liệu xây dựng tại các mỏ từ tháng 04/2026 (điều chỉnh lần 2);

Căn cứ Công văn số 3342/SXD-QLHĐ&VLXD ngày 03/4/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai về việc công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tháng 3 năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 của HĐND phường Minh Hưng về Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 trên địa bàn phường Minh Hưng;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 30/01/2026 của HĐND phường Minh Hưng về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 trên địa bàn phường Minh Hưng;

Căn cứ Quyết định số 482/QĐ-UBND ngày 01/4/2026 của UBND phường Minh Hưng về chủ trương đầu tư dự án: Sửa chữa 06 phòng học, phòng hiệu bộ, nhà vệ sinh và hệ thống thoát nước trường tiểu học Minh Hưng B;

Xét đề nghị của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số 627/TTr-P.KTHTĐT ngày 05/5/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Sửa chữa 06 phòng học, phòng hiệu bộ, nhà vệ sinh và hệ thống thoát nước trường tiểu học Minh Hưng B:

1. Tên dự án (Báo cáo kinh tế - kỹ thuật): Sửa chữa 06 phòng học, phòng hiệu bộ, nhà vệ sinh và hệ thống thoát nước trường tiểu học Minh Hưng B.

2. Nhóm dự án, loại, cấp, thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án: Dự án nhóm C, loại công trình dân dụng.

3. Mã số thông tin công trình: Chưa có mã số thông tin công trình.

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND phường Minh Hưng.

5. Chủ đầu tư: Phòng Văn hóa – Xã hội phường Minh Hưng.

6. Địa điểm xây dựng: Trường tiểu học Minh Hưng B, phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai (nay là Trường tiểu học Minh Hưng B, phường Minh Hưng, TP. Đồng Nai).

7. Tổ chức tư vấn lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật, tổ chức lập khảo sát xây dựng (nếu có); tổ chức tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công: Công ty Cổ phần Tư vấn Đức Long BP.

8. Mục tiêu dự án: Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất trường học khang trang, sạch đẹp; khắc phục tình trạng xuống cấp, ngập úng; bảo đảm an toàn và nâng cao chất lượng môi trường giáo dục.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

a. Khối 06 phòng học:

• **Hiện trạng:**

- Mái ngói đã cũ, đóng rêu mốc. Nhiều vị trí ngói bị bể, thấm dột. Sê nô mái bị thấm dột.

- Tường, dầm, trần, cột trong và ngoài công trình đã cũ, bong tróc sơn, hoen ố.

- Trần tole trong các phòng học tầng 2 hiện hữu đã cũ, xuống cấp;

- Hệ thống cửa hư hỏng nặng, xuống cấp trầm trọng;

- Bục giảng hiện hữu kích thước nhỏ, gây bất tiện trong quá trình giảng dạy;

- Hệ thống lan can mất các thanh inox ở ô thoáng gây mất an toàn, bong tróc sơn tường;

- Nền nhà đã hư hỏng nhiều vị trí, bong rộp và len chân tường mất nhiều vị trí;

- Bề mặt cầu thang, bậc cấp lát granito nay đã cũ gây mất mỹ quan;

- Hệ thống điện đã hư hỏng nhiều.

• **Cải tạo:**

- Tháo dỡ toàn bộ ngói, hệ xà gồ, cầu phong, li tô mái hiện trạng. Nâng cao tường thu hồi hiện hữu bằng gạch ống 8x8x19mm dày 200mm, trát VXM M75; thay mới hệ xà gồ, cầu phong, li tô và lợp mới ngói 22 viên/m²;

- Tường, dầm, trần trong và ngoài nhà, sê nô: Cạo bỏ lớp sơn hiện hữu và bả bột mastic, sơn nước 1 lớp lót 2 lớp phủ hoàn thiện;

- Tháo dỡ trần tole cũ ở tầng 2 hiện hữu. Thay mới trần thạch cao khung nổi KT 600x600mm;

- Hệ thống cửa: Tháo dỡ toàn bộ cửa đi và cửa sổ hiện hữu, thay mới bằng cửa nhôm xingfa;

- Lan can:

- + Lan can trệt: Tháo gỡ các thanh inox ở ô thoáng lan can, xây bít ô thoáng bằng gạch ống 8x8x19mm VXM M75;

- + Lan can lầu: Tháo gỡ các thanh inox ở ô thoáng lan can, xây bít ô thoáng và nâng cao tường lan can thêm 300mm bằng gạch ống 8x8x19mm VXM M75;

- Phá dỡ bức giăng hiện hữu đến code nền;

- Tháo dỡ toàn bộ gạch lát nền hiện hữu và lát mới bằng gạch ceramic 600x600mm;

- Đục lớp vữa trát Granito ở bậc cấp và cầu thang hiện hữu. Lát đá Granite hoàn thiện lại bậc cấp và cầu thang;

- Tháo dỡ toàn bộ gạch len chân tường hiện hữu trong phòng học và hành lang. Ốp tường trong các phòng học, tường hành lang trong và cầu thang bằng gạch ceramic 300x600mm cao 1.8m.

- Tháo dỡ và làm mới hệ thống điện.

b. Khối hiệu bộ:

● Hiện trạng:

- Mái tole hiện hữu, thấm dột. Sê nô mái bị rêu mốc, gây thấm nhiều vị trí.

- Tường, dầm, trần, cột trong và ngoài công trình đã cũ, bong tróc sơn, hoen ố

- Trần nhựa nhà vệ sinh tầng trệt và lầu hoen ố, thấm rêu mốc do đường ống cấp thoát nước;

- Hệ thống cửa đi, cửa sổ rỉ sét, hư hỏng, xuống cấp trầm trọng;

- Hệ thống lan can mất các thanh inox ở ô thoáng gây mất an toàn, bong tróc sơn tường;

- Lan can sắt cầu thang rỉ sét;

- Nhà vệ sinh: Thiết bị vệ sinh hư hỏng, nền lát gạch ô màu, hộp gen cấp thoát nước thấm nước nên bong tróc sơn, ô màu nặng; Trần khu vực nhà vệ sinh trên mái đặt bồn nước nên gây thấm trần;

- Hệ thống điện đã hư hỏng nhiều.

● Cải tạo:

- Tháo dỡ toàn bộ mái tole, hệ xà gồ mái hiện trạng;

- Nâng cao tường thu hồi hiện hữu bằng gạch ống, trát VXM M75; Lợp mái ngói 22v/m² theo thiết kế chi tiết kết cấu mái mới;

- Tường, dầm, trần, cột trong và ngoài nhà: Cạo bỏ lớp sơn trên bề mặt tường hiện hữu, bả bột matit và sơn nước 1 lớp lót 2 lớp phủ hoàn thiện;

- Tháo dỡ nền lát gạch tầng trệt và lầu hiện hữu bị bong tróc, lát nền hoàn thiện lại bằng gạch ceramic 600x600mm;
- Tháo dỡ gạch lát bậc cầu thang cũ, lát đá granite hoàn thiện;
- Tháo dỡ trần la phong thạch cao cũ bị bong tróc, rêu mốc, thay mới bằng trần thạch cao khung nổi 600x600mm;
- Nhà vệ sinh:
 - + Phá dỡ hộp gen trong nhà vệ sinh hiện hữu, thay mới các đường ống cấp thoát nước và cố định đường ống bằng vào tường. Hoàn thiện lại tường hộp gen bằng gạch ống 8x8x19mm, trát VXM M75, bả bột matit, sơn nước và ốp lại tường hộp gen hoàn thiện như ban đầu;
 - + Tháo dỡ và thay thế tất cả các thiết bị nhà vệ sinh;
 - + Phá dỡ và thay thế toàn bộ gạch lát nền nhà vệ sinh bằng gạch ceramic nhám 300x300mm;
 - + Vệ sinh lại tường ốp;
 - + Tháo dỡ và thay mới trần thạch cao trong nhà vệ sinh;
 - + Sàn đặt bồn nước: Đục bỏ lớp vữa trên bề mặt, chống thấm lại sàn đặt bồn nước bằng sika và láng vữa bảo vệ dày 3cm;
- Hệ thống cửa: Tháo dỡ toàn bộ cửa và vách kính hiện hữu, thay mới bằng cửa và vách kính nhôm xingfa;
- Lan can: Tháo gỡ các thanh inox ở ô thoáng lan can, xây bịt ô thoáng bằng gạch ống 8x8x19mm VXM M75;
- Cạo rỉ lan can cầu thang; Sơn dầu chống rỉ lại lan can cầu thang 1 lớp lót 2 lớp phủ;
- Ốp gạch:
 - + Tầng trệt: Ốp gạch ceramic 300x600mm vào tường hành lang bên trong và tường dưới cầu thang cao 1,8m;
 - + Tầng lầu: Ốp gạch ceramic 300x600mm vào tường hành lang bên trong và tường các phòng hiệu bộ cao 1,8m;
- Tháo dỡ và làm mới hệ thống điện.

c. Nhà vệ sinh nam:

● Hiện trạng:

- Mái tole rỉ sét, thấm dột;
- Tường gạch ốp rơi vỡ nhiều vị trí hoen ố màu gây mất mỹ quan;
- Trần tole rỉ sét, xuống cấp trầm trọng;
- Hệ thống cửa sắt, bong tróc sơn và rỉ sét;
- Thiết bị vệ sinh hư hỏng, thường xuyên tắc nghẽn, ố màu nặng;

- Nền nhà đã sụt lún, nền gạch lát đã cũ và bong rộp nhiều vị trí;
- Hệ thống điện đã hư hỏng.

● **Cải tạo:**

- Tháo dỡ nền gạch lát hiện hữu, lát lại bằng gạch ceramic nhám 300x300mm;
- Tháo dỡ gạch ốp tường, ốp lại gạch ceramic 300x600mm cao 2,6m trong nhà và 1,8m đối với hành lang trước nhà;
- Tháo dỡ thiết bị vệ sinh hiện hữu, thay thế bằng thiết bị vệ sinh theo thiết kế chi tiết cải tạo;
- Cạo tường, bả bột và sơn lại bằng sơn nước 1 lớp lót 2 lớp phủ;
- Tháo dỡ cửa đi D1 hiện hữu, thay mới bằng cửa nhôm hệ 1000mm;
- Tháo dỡ và thi công trần tấm nhựa 600x600mm;
- Đi lại hệ thống cấp, thoát nước.
- Tháo dỡ và làm mới hệ thống điện;
- Tháo dỡ và thay mới kết cấu mái bằng xà gồ 40x80x1,4mm, mái lợp tole 0.45mm.

d. Nhà vệ sinh nữ:

● **Hiện trạng:**

- Mái tole rỉ sét, thấm dột;
- Tường gạch ốp rơi vỡ nhiều vị trí hoen ố màu gây mất mỹ quan;
- Trần tole rỉ sét, xuống cấp trầm trọng;
- Hệ thống cửa sắt, bong tróc sơn và rỉ sét;
- Thiết bị vệ sinh hư hỏng, thường xuyên tắc nghẽn, ố màu nặng;
- Nền nhà đã sụt lún, nền gạch lát đã cũ và bong rộp nhiều vị trí;
- Hệ thống điện đã hư hỏng.

● **Cải tạo:**

- Tháo dỡ nền gạch lát hiện hữu, lát lại bằng gạch ceramic nhám 300x300mm;
- Tháo dỡ gạch ốp tường, ốp lại gạch ceramic 300x600mm cao 2,6m trong nhà và 1,8m đối với hành lang trước nhà;
- Tháo dỡ thiết bị vệ sinh hiện hữu, thay thế bằng thiết bị vệ sinh theo thiết kế chi tiết cải tạo;
- Cạo tường, bả bột và sơn lại bằng sơn nước 1 lớp lót 2 lớp phủ;
- Tháo dỡ cửa đi D1 hiện hữu, thay mới bằng cửa nhôm hệ 1000;
- Tháo dỡ và thi công trần tấm nhựa 600x600mm;

- Đi lại hệ thống cấp, thoát nước.
- Tháo dỡ và làm mới hệ thống điện;
- Tháo dỡ và thay mới kết cấu mái bằng xà gồ 40x80x1,4mm, mái lợp tole 0.45mm.

e. Hệ thống thoát nước: Xây dựng hệ thống mương dài 22,5m bằng gạch thẻ 4x8x19mm, nắp mương đầy đan BTCT thu nước;

(Nội dung chi tiết kèm theo hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật)

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- TCVN 4319-2012: Nhà và Công trình công cộng - Nguyên tắc thiết kế.
- TCVN 2737-2023: Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 5574-2018: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 9362-2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình.
- TCVN 9379-2012: Kết cấu xây dựng và nền - Nguyên tắc cơ bản về tính toán.
- TCVN 4447-2012: Công tác đất, quy phạm thi công và nghiệm thu.
- QCVN 01-2021/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.
- QCVN 02-2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng.
- QCVN 7-2019/BKHCN: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thép làm cốt bê tông.
- QCVN 09-2017/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả.

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan khác.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng; các giá trị khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: 4.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ năm trăm triệu đồng), Trong đó:

- | | |
|-----------------------|--------------------|
| - Chi phí xây dựng | 3.458.345.960 đồng |
| - Chi phí QLDA | 128.000.000 đồng |
| - Chi tư vấn xây dựng | 341.436.317 đồng |
| - Chi phí khác: | 59.569.285 đồng |
| - Chi phí dự phòng: | 512.648.438 đồng |

12. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2026 - 2027.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

- Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn ngân sách nhà nước.

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo Quyết định số 482/QĐ-UBND ngày 01/4/2026 của UBND phường Minh Hưng.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không.

16. Các nội dung khác: Phòng Văn hóa - Xã hội phường Minh Hưng thực hiện các kiến nghị của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Công văn số 496/P.KTHTĐT ngày 05/5/2026.

(Kèm theo hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đã được Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định tại Công văn số 496/P.KTHTĐT ngày 05/5/2026).

Điều 2. Phòng Văn hóa – Xã hội phường (là chủ đầu tư) có trách nhiệm triển khai, thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư và xây dựng.

Điều 3. Trưởng Phòng Văn hóa – Xã hội phường; Trưởng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- TT. Đảng ủy, TT.HĐND phường (b/c);
- CT, các PCT. UBND phường;
- Như Điều 3;
- Phòng KTHTĐT (3b);
- Phòng Văn hóa – Xã hội phường (10b);
- LĐVP, các CV;
- Lưu: VT (NKL).



CHỦ TỊCH

Lê Khắc Đồng